

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 24 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lên.
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLHS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXHS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn N, sinh năm 1969 tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Số 282/13, đường B, phường 2, Quận Bình TH, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành C (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); có vợ tên Bùi Thị Tuyết H; con có 02 người tên Võ Thanh H và Võ Thị Tuyết H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 6 năm 2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B23/478D, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1987 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 282/13, đường B, phường 2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số G15/21, ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số A4/127 E, đường L, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Bùi Thị Tuyết H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số G15/21, ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSKT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự:

Khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2021 lực lượng Công an thị xã K chốt chặn tại khu phố 6, phường 2, thị xã K kiểm tra, bắt quả tang Võ Văn N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51A - 052.23 có hành vi vận chuyển 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

Qua điều tra xác định: Vào khảng 15 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2021 Võ Văn N, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú số 282/13, đường B, phường 2, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay tại số G15/21, ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. N nhận cuộc gọi điện thoại số 0853338776 từ người tên phụ nữ tên B nhà ở thành phố Tân An, tỉnh Long An (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của B). Bà B thuê N đến thị xã K, tỉnh Long An vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về thành phố Tân An, tỉnh Long An với tiền công vận chuyển 1.200.000 đồng, N đồng ý. Sau đó N lấy xe ô tô biển kiểm soát 51A - 052.23 của ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978, nhà ở ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Võ Thanh H, sinh năm 1987 là con của N thuê từ ngày 15 tháng 6 năm 2021 để đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho bà B. Khi đi N có rủ Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú ấp Tân Phú, xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cùng đi, nhưng không nói cho V biết là đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Khi đi N có liên lạc với số điện 0837313613 để giao nhận thuốc. N điều khiển xe từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Tân An, tỉnh Long An gặp bà B nhận tiền, rồi chạy xe lên trung tâm thị xã K. N chạy xe qua cầu Mộc Hóa khoảng 500 mét có người đón, sau đó rẽ trái đến nhà tường bỏ hoang đậu chờ nhận thuốc thì có một người phụ nữ điều khiển xe Wave chở thuốc lá đến giao và để vào cốp xe phía sau. Khi giao thuốc N không có kiểm tra số lượng, N chỉ giao tiền. Sau đó, N điều khiển

xe về thành phố Tân An. Khi đến địa phận khu phố 6, phường 2, thị xã K thì bị lực lượng Công an tuần tra tiến hành dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện trong xe ô tô cất giấu thuốc lá điều nhập lậu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật cùng phương tiện.

Quá trình điều tra, N thừa nhận toàn bộ hành vi vận chuyển thuốc lá thuê cho người phụ nữ tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) tổng cộng gồm 1.500 bao thuốc lá ngoại nhập lậu hiệu Jet với tiền công là 1.200.000 đồng, khi đi N có rủ Nguyễn Quốc V đi cùng để nói chuyện cho vui, không bị ngủ gục. N không nói với V là đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu được thể hiện tại các bút lục số 01 đến 03, 52 đến 62.

Tang vật tạm giữ: 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet; 01 xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 51A - 052.23; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe số KD 2683299; 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, 01 sim số 0918183788. Ngày 02 tháng 7 năm 2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại 01 xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 51A - 052.23, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe số KD 2683299 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh H; trả lại 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn N, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N cho vợ N là bà Bùi Thị Tuyết H xong được thể hiện tại các bút lục số 01, 02; 49 đến 51.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã K giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N theo cáo trạng số 27/CT-VKSKT ngày 27 tháng 9 năm 2021 về tội “Vận chuyển hàng cấm” và đề nghị:

Về tội danh đề nghị: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã K để xét xử bị cáo N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet (theo quyết định số 2371 của Thủ tướng chính phủ), 01 sim số 0918183788.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen.

Đối với xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 51A - 052.23, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KD2683299, 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả xong cho ông Nguyễn Minh H, bà Bùi Thị Tuyết H theo quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 01 tháng 7 năm 2021 và biên bản về

việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02 tháng 7 năm 2021 là có căn cứ pháp luật nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Quốc V mặc dù có đi cùng với bị cáo N nhưng với mục đích theo chơi. Bị cáo N không nói và ông V không biết bị cáo N đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với ông Nguyễn Minh H là chủ xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 51A - 052.23 cho ông Võ Thanh H (con của bị cáo N) thuê xe sử dụng hàng ngày nhưng không biết ông Võ Thanh H giao xe cho bị cáo N để đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với ông Võ Thanh H khi giao xe cho bị cáo N chở hàng hóa cho khách, ông Võ Thanh H không biết bị cáo N sử dụng xe để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên không xem xét trách nhiệm.

Đối với người phụ nữ tên B thuê N vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu do không rõ họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm.

Đối với số điện thoại 0837313613: Do chưa xác định được người đang sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiếp tục xác minh tìm người sử dụng số điện thoại trên để liên hệ giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo N sẽ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo N có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Nhưng xét thấy bị cáo N không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo N.

Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm về đoàn tụ cùng với gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Thanh H, bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo N. Ông Thanh H, bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N để bị cáo N được sớm về đoàn tụ cùng với gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông V không có yêu cầu gì đối với bị cáo N. Ông V trình bày vào ngày 17 tháng 6 năm 2021, trước khi đi bị cáo N không có nói cho ông V biết là đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Đến khi bị cáo N bị Công an thị xã K bắt quả tang thì ông V mới biết bị cáo N vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Minh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và người liên quan không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo N thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo N để xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa được đối cH với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai ngày 17 tháng 6 năm 2021 của bị cáo N, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo N vào ngày 17 tháng 6 năm 2021 dùng xe ô tô biển kiểm **số** 51A - 052.23 lưu thông trên Quốc lộ 62 hướng từ xã Bình Hiệp, thị xã K về huyện Tân TH trên xe có vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu đã bị lực lượng tuần tra phòng chống tội phạm Công an thị xã K dùng phương tiện phát hiện trên xe của bị cáo N có nhiều bịt ni lông bên trong có chứa 1.500 bao thuốc lá điều nhập lậu nên lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố bị cáo N ra Tòa để xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế. Việc vận chuyển hàng cấm sẽ làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo N đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo N đã gây ra, mới giáo dục bị cáo N thành người công dân có ích cho xã hội sau này và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo N đã gây ra. Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với xe ô tô Toyota Innova biển kiểm soát 51A - 052.23, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KD2683299, 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn N: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả xong cho ông Nguyễn Minh H, bà Bùi Thị Tuyết H theo quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 01 tháng 7 năm 2021 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02 tháng 7 năm 2021 là có căn cứ pháp luật nên Viện kiểm sát đề nghị không xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[7.2] Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Cần chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K:

Tịch thu tiêu hủy đối với 1.500 bao thuốc lá ngoại các hiệu Jet (theo quyết định số 2371 của Thủ tướng chính phủ).

Sim số 0918183788 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2021.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N không làm nghề hoặc công việc quan trọng, thu nhập không ổn định nên Viện kiểm sát đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo N là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Đối với ông Nguyễn Minh H là chủ xe ô tô Toyota Innova, biển kiểm soát 51A - 052.23 cho ông Võ Thanh H (con của bị cáo N) thuê xe sử dụng hàng ngày nhưng không biết ông Võ Thanh H giao xe cho bị cáo N để đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Viện kiểm sát đề nghị không xem xét trách nhiệm là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Võ Thanh H khi giao xe cho bị cáo N chở hàng hóa cho khách, ông Võ Thanh H không biết bị cáo N sử dụng xe để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Viện kiểm sát đề nghị không xem xét trách nhiệm là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với bà B là người đã thuê bị cáo N chở thuốc lá ngoại nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Đối với số điện thoại 0837313613: Do chưa xác định được người đang sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K

tiếp tục xác minh tìm người sử dụng số điện thoại trên để liên hệ giao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo N sẽ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Nguyễn Quốc V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã K đã 02 lần ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã K theo các quyết định yêu cầu điều tra bổ sung số 03/2021/HSST-QĐ ngày 04/11/2021 và số 04/2021/HSST-QĐ ngày 22/11/2021 nhưng những vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân thị xã K chưa được Viện kiểm sát nhân dân thị xã K điều tra bổ sung. Ông V có dấu hiệu của tội phạm nhưng chưa có cơ sở kết luận nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy, để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài bị cáo N bị truy tố về tội “Vận chuyển hàng cấm” thì tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy còn có người phạm tội khác là ông V liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã K xem xét đối với hành vi liên quan của ông V theo quy định của pháp luật.

[14] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[15] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Võ Văn N được tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2021.

2. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1.500 (một nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet (theo quyết định số 2371 của Thủ tướng chính phủ), 01 sim số 0918183788.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen.

Tất cả vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2021.

4. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thị xã K xem xét đối với hành vi liên quan của ông V theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo, người có QLVN liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp CA TXKT;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Diệu

